

Số: **351** /QĐ-UBND

Bắc Từ Liêm, ngày **05** tháng **02** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Xây dựng nhà máy nước mặt sông Hồng trên địa bàn phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành các quy định nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5611/QĐ-UBND ngày 24/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà máy nước mặt sông Hồng (đã được điều chỉnh lần 1 tại Quyết định số 4718/QĐ-UBND ngày 04/11/2021; điều chỉnh lần 2 tại Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND thành phố Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số **345** /QĐ-UBND ngày **05** / **02** /2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng nhà máy nước mặt sông Hồng trên địa bàn phường Thượng Cát;

Căn cứ Quyết định số 4316/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 về việc phân công công tác thành viên UBND quận Bắc Từ Liêm nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét Biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm lập ngày 08/6/2023 của Tổ công tác và Giấy xác nhận ngày 18/8/2023 của UBND phường Thượng Cát đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn Ký;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án tại Tờ trình số: **21** /TTr-HĐ BTHT&TĐC ngày **05** / **02** /2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với người sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng nhà máy nước mặt sông Hồng trên địa bàn phường Thượng Cát. Cụ thể như sau:

1. Người đứng tên phương án: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Ký;

Địa chỉ nơi thu hồi đất: Phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

2.1. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: 12.357.240 đồng

2.2. Tổng các khoản khấu trừ phải nộp ngân sách: 0 đồng

2.3. Tổng số tiền BT, HT và TĐC sau cân đối: 12.357.240 đồng

(Bằng chữ: Mười hai triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi đồng)

(Có phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo)

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ ngân sách Nhà nước do Trung tâm phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm chi trả.

Điều 2. Trách nhiệm của các bên liên quan:

1. Giao Thường trực Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đơn đốc Trung tâm phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm phối hợp với UBND phường Thượng Cát thực hiện công khai quyết định phê duyệt phương án, chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tiếp nhận bàn giao diện tích đất thu hồi và thay mặt hộ gia đình, cá nhân kê khai nộp tiền vào ngân sách Nhà nước (đối với trường hợp phải khấu trừ nghĩa vụ tài chính) theo quy định tại Điều 37 và Điều 38 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội và quy định pháp luật liên quan.

2. Giao Phòng Tài chính Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Quận và Chi cục thuế Quận theo dõi và tổng hợp các khoản khấu trừ nghĩa vụ tài chính (nếu có!) do Trung tâm phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm thay mặt hộ gia đình, cá nhân kê khai nộp vào ngân sách Nhà nước theo phương án đã được UBND Quận phê duyệt.

3. Người sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản thực hiện di chuyển người và tài sản ra khỏi phạm vi thu hồi đất tại dự án và bàn giao diện tích đất đã thu hồi cho Trung tâm phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

4. Phòng Văn hóa thông tin quận Bắc Từ Liêm có trách nhiệm đăng Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử quận Bắc Từ Liêm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND-UBND Quận, Trưởng các đơn vị: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, Tài chính Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Văn hóa thông tin, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quận, Chi cục Trưởng chi cục thuế Quận, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm, Chủ tịch UBND phường Thượng Cát và hộ gia đình ông Nguyễn Văn Ký chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Quận;
- Đ/c Nguyễn Thường Sơn
Phó Chủ tịch UBND Quận;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thường Sơn

Bắc Từ Liêm, ngày tháng năm 2024

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng Nhà máy nước mặt sông Hồng và các tuyến ống trên địa bàn phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm
(Kèm Quyết định số 351.../QĐ-UBND, ngày 05 tháng 02 năm 2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN:

1. Họ và tên người sử dụng đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Ký
- Hộ khẩu thường trú:

TDP Thượng cát 2, phường Thượng Cát
2. Họ và tên chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Ký
- Hộ khẩu thường trú:

TDP Thượng cát 2, phường Thượng Cát
3. Địa chỉ nơi thu hồi đất:

Phường Thượng Cát
- Tổng số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp:

7 khẩu
4. Số hộ gia đình, nhân khẩu đang sinh sống tại địa chỉ nơi thu hồi đất:

Không
5. Tổng diện tích đất đang sử dụng:

764 m²
- Trong đó:
- + Diện tích đất trong chỉ giới thu hồi tại dự án:

9,4 m²
- Trong đó:
- ++ Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Đất NN giao theo ND 64/CP

9,4 m²
- + Diện tích đất ngoài chỉ giới thu hồi tại dự án:

754,6 m²
6. Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp 64/CP bị thu hồi tại dự án trên tổng diện tích đất nông nghiệp được giao theo 64/CP, hộ gia đình đang sử dụng chiếm khoảng:

13%

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Stt	Nội dung bồi thường, hỗ trợ đất	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(8)
1	Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP	m2	9,4	201.600	100%	1.895.040	
	Tổng tiền: (A)					1.895.040	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

- 2.1. Bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 ND 43/2014/ND-CP: Không
- 2.2. Hỗ trợ đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 ND 43/2014/ND-CP: Không
- 2.3. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ,...):

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(8)
1	Hoa Cúc đại đóa có hoa	m ²	9,4	105.000	100%	987.000	
	Tổng tiền: (B)					987.000	

* Ghi chú: Đối với cây trồng hoặc vật nuôi có thể di chuyển đến cơ sở mới thì căn cứ Khoản 2 Điều 18 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố để áp dụng.

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác

Stt	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp: Bảng 05 lần đơn giá đất NN	m ²	9,4	1.008.000	9.475.200	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp:	khẩu	0	0	0	Không tính hỗ trợ do tỷ lệ mất đất tại dự án <30%
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng:	m ²	9,4	3.000		Sẽ được phê duyệt sau khi người sử dụng đất bàn giao diện tích đất thu hồi theo đúng quy định
	Tổng tiền: (C)				9.475.200	

4. Các khoản khấu trừ nghĩa vụ tài chính về đất đai PHẢI NỘP (theo K1 Đ30 ND 47/2014/ND-CP) (nếu có): Không

5. Phương án tái định cư: Không

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (A)+(B)+(C)

12.357.240 đồng

IV. Tổng các khoản khấu trừ phải nộp ngân sách:

0 đồng

V. Tổng tiền BT, HT và TĐC sau cân đối: (III)-(IV)

12.357.240 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bằng chữ: Mười hai triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi đồng chẵn./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Thường Sơn